

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm trước lo ngại của nhà đầu tư về mùa báo cáo kết quả kinh doanh yếu hơn kỳ vọng

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến tiêu cực hơn chỉ số VN30 Index

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

DHG, PNJ

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể mở một phần trạng thái trading cho các vị thế sẵn có trong danh mục khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ nhưng cần tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ nếu điểm đỡ này bị xuyên thủng về cuối phiên

22/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	855.08	-0.77
VN30	797.85	-0.85
HĐTL VN30F1M	792.00	-1.61
HNXIndex	115.32	-0.66
HNX30	215.52	-1.64
UPCoM	57.57	+0.37
USD/VND	23,184	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.84	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.20	+10
Dầu (WTI, \$)	41.31	-1.55
Vàng (LME, \$)	1,851.98	+0.55

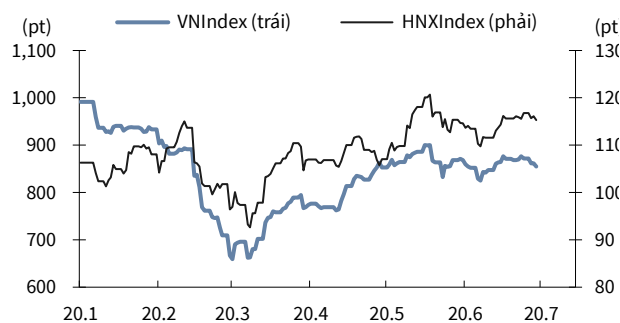


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>855.08 (-0.77%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>207.2 (-2.4%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>186.7 (-5.5%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>115.32 (-0.66%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>39.5 (+6.7%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>14.2 (-2.1%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>57.57 (+0.37%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>27.3 (+37.1%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>13.1 (+65.6%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-7.1</b>

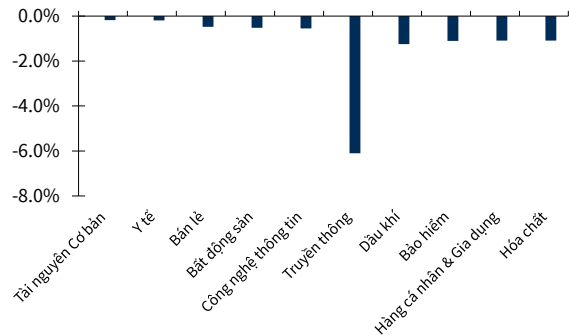
TTCK Việt Nam giảm điểm trước lo ngại của nhà đầu tư về mùa báo cáo kết quả kinh doanh yếu hơn kỳ vọng, cùng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên toàn cầu. Cổ phiếu ngành ngân hàng như CTG (-2.1%), BID (-2%) đồng loạt điều chỉnh sau khi báo cáo KQKD quý 2 của 1 số ngân hàng cho thấy dấu hiệu gia tăng nợ xấu do tác động của Covid-19. Nhóm cổ phiếu hạ tầng điều chỉnh ở C4G (-2.4%), HBC (-1.4%) trước lo ngại việc giải phóng mặt bằng cho dự án sân bay Long Thành sẽ không kịp hoàn thành trong năm 2020, khi mà tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 10.1% kế hoạch được giao. Cổ phiếu dệt may TCM (+1.4%), STK (+2.6%), và cổ phiếu cảng biển HAH (+5.8%), GMD (0%) tăng điểm trước kỳ vọng vào hiệp định thương mại tự do EVFTA sẽ có hiệu lực vào cuối tuần sau. Cổ phiếu chăn nuôi heo giao dịch tích hơn thị trường chung ở MML (0%), DBC (+3.4%) trước diễn biến tăng của giá thịt lợn. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở VNM (-1.6%), HPG (0%), VHM (-1.7%).

## VNIndex & HNXIndex



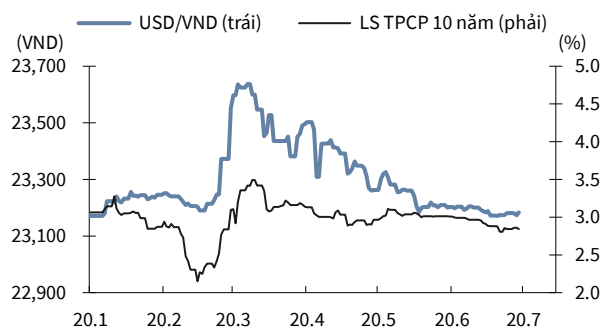
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



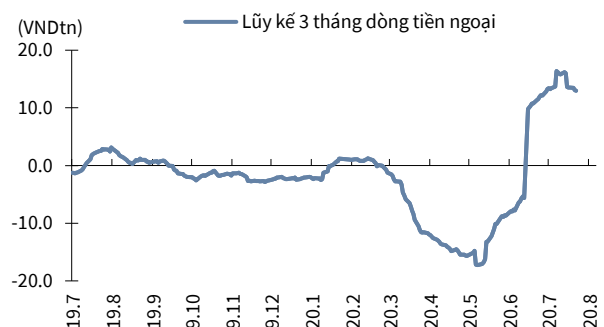
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



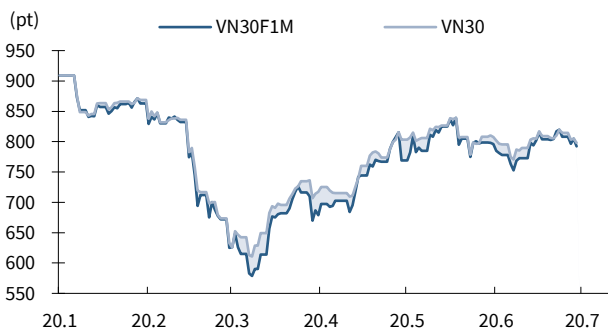
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>797.85 (-0.85%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>792.0 (-1.61%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>804.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>805.4</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>791.0</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>147,019 (-5.9%)</b>

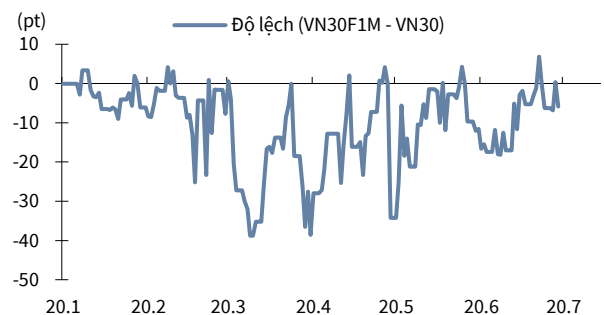
Các HĐTL diễn biến tiêu cực hơn chỉ số VN30 Index trong bối cảnh nhà đầu tư gia tăng vị thế short trước diễn biến suy yếu của thị trường cơ sở trong phiên chiều. Chênh lệch của F2008 và chỉ số VN30 Index mở cửa ở mức cao nhất trong ngày dương nhẹ +0.3 điểm, trước khi đảo chiều giảm điểm và giao dịch chủ yếu trong vùng -3 đến -4 điểm trong phiên sáng. Áp lực bán gia tăng mạnh trên thị trường cơ sở ngay đầu phiên chiều khiến nhà đầu tư đẩy mạnh vị thế short và chênh lệch nới rộng lên mức thấp nhất phiên -8.49 điểm, trước khi hồi phục nhẹ và đóng cửa ở -5.85 khi nhà đầu tư cover vị thế short vào cuối phiên. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ. Thanh khoản thị trường ở mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



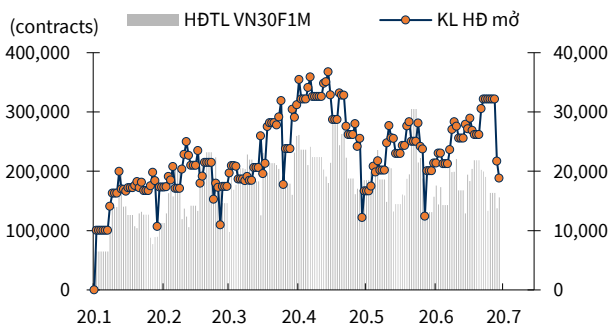
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



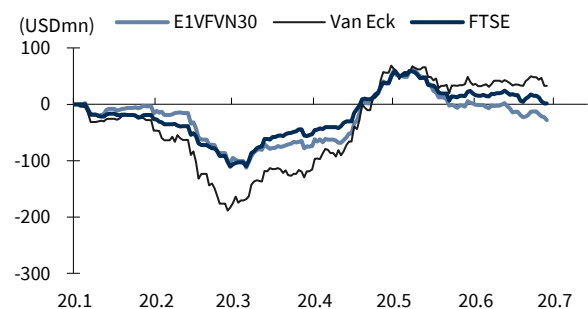
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

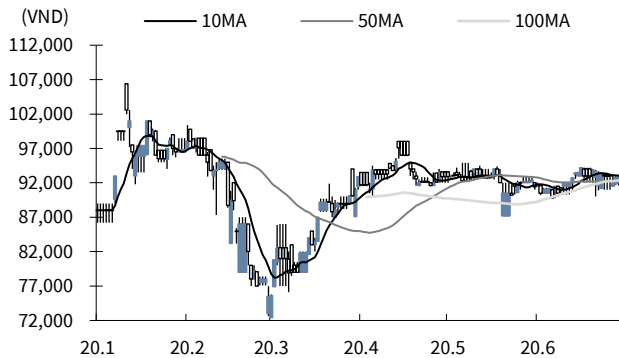
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

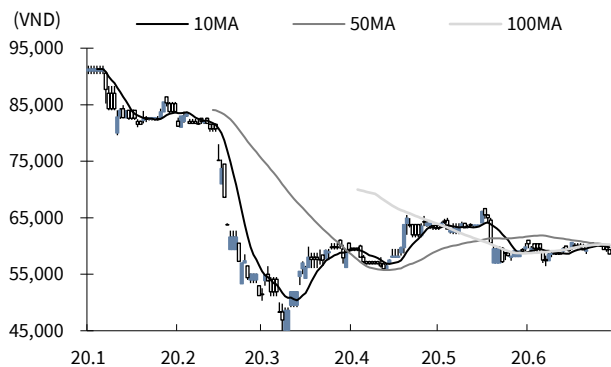
## Dược Hậu Giang (DHG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DHG đi ngang đóng cửa ở 92,800 VNĐ/cp.
- DHG mới đây công bố báo cáo KQKD hợp nhất quý 2 với lợi nhuận 186 tỷ (+5.5% YoY) và doanh thu 820 tỷ (-16% YoY). Doanh thu DHG giảm mạnh có nguyên nhân chủ yếu đến từ ảnh hưởng của thời gian giãn cách xã hội trong tháng 4. Mặc dù vậy, lợi nhuận DHG duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ nhờ mức giảm mạnh ở giá vốn bán hàng đạt 399 tỷ (-25% YoY).

## Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ giảm -1.3% xuống 58,600 VNĐ/cp.
- PNJ mới đây công bố báo cáo KQKD hợp nhất quý 2 với lợi nhuận 32 tỷ (-81.3% YoY) và doanh thu 2,745 tỷ (-7.3% YoY). Lợi nhuận PNJ giảm mạnh có nguyên nhân chủ yếu đến từ mức sụt giảm ở doanh thu do ảnh hưởng của thời gian giãn cách xã hội trong tháng 4, trong khi giá vốn bán hàng và các chi phí khác (bao gồm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp) thay đổi không đáng kể.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

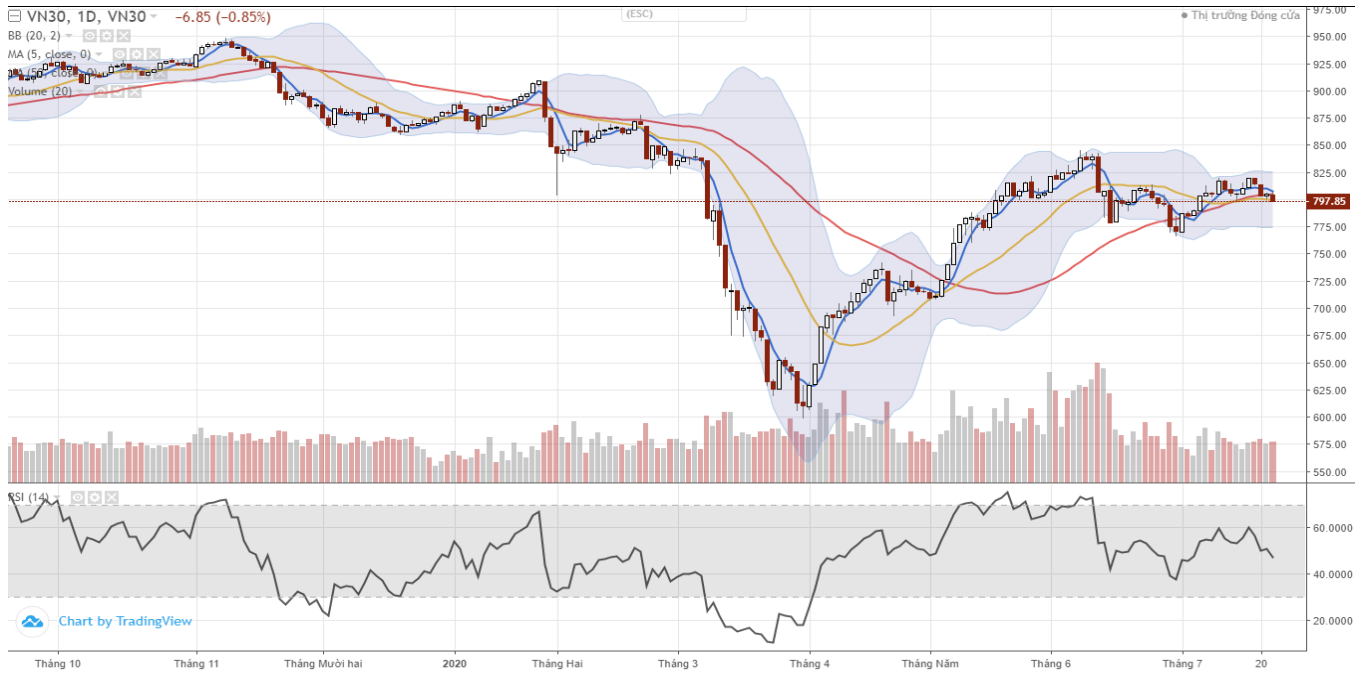
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp hồi phục nhẹ vào đầu phiên, VNIndex đã sớm đảo chiều và dần mở rộng đà giảm điểm về cuối phiên, tạo mẫu nến phân phối tiêu cực.
- Như đã đề cập, rủi ro quay xuống vùng hỗ trợ gần 849-855 vẫn đang để ngỏ. Đây là chốt chặn quan trọng, quyết định đến khả năng duy trì xu hướng tăng ngắn hạn cho chỉ số. Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ cho phản ứng hồi phục tại đây.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở một phần trạng thái trading cho các vị thế sẵn có trong danh mục khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ nhưng cần tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ nếu điểm đỡ này bị xuyên thủng về cuối phiên.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp hồi phục nhẹ vào đầu phiên, VN30 và F1 quay lại xu hướng giảm với áp lực bán gia tăng về cuối phiên.
- Như đã đề cập, rủi ro quay xuống vùng hỗ trợ gần 789-795 vẫn đang để ngỏ. Đây là chốt chặn quan trọng, quyết định đến khả năng duy trì xu hướng tăng ngắn hạn cho chỉ số. Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ cho phản ứng hồi phục tại đây.
- NĐT được khuyến nghị mở 1 phần vị thế LONG khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ nhưng cần tuân thủ việc bán dừng lỗ nếu điểm đỡ này bị xuyên thủng về cuối phiên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

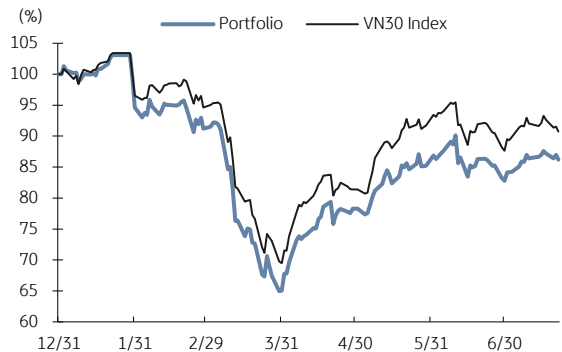
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.85%	-0.85%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.24%	12.95%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,200	-0.6%	-28.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,400	0.4%	-5.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,600	-1.3%	-23.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,150	-0.9%	-13.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,350	-0.9%	-4.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,400	-0.8%	41.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,350	-2.1%	-4.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,400	-0.9%	-16.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,100	0.0%	19.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,850	-1.3%	8.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	0.0%	23.7%	21.1
CMX	0.0%	5.8%	9.0
KDC	0.0%	22.0%	5.9
DHC	0.2%	26.6%	3.1
TLG	-2.2%	25.6%	3.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.6%	58.7%	-40.1
HPG	0.0%	35.9%	-26.9
VHM	-1.7%	20.2%	-25.2
DXG	2.0%	40.4%	-14.8
NVL	0.6%	6.2%	-11.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DHT	1.2%	3.2%	0.6
IDV	-0.7%	14.7%	0.4
VCS	-0.6%	2.8%	0.3
BVS	-1.0%	25.0%	0.2
SEB	0.0%	0.1%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-1.6%	6.8%	-4.7
HUT	-4.0%	3.9%	-0.7
DNP	0.0%	0.7%	-0.2
DZM	-7.5%	10.9%	-0.2
INN	-0.4%	9.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	1.6%	SVC, TCH
Tài nguyên Cơ bản	-0.2%	HPG, DTL
Y tế	-0.8%	TRA, VDP
Thực phẩm và đồ uống	-1.2%	GTN, DBC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.2%	DVP, SMA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-8.9%	YEG, PNC
Hóa chất	-7.3%	DGC, GVR
Bảo hiểm	-3.3%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.7%	PNJ, MSH
Dầu khí	-2.4%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.8%	GEX, LGC
Tài nguyên Cơ bản	3.0%	HPG, DHC
Thực phẩm và đồ uống	2.8%	SAB, GTN
Dịch vụ tài chính	1.9%	FIT, VCI
Ô tô và phụ tùng	1.8%	SVC, TCH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-8.3%	DGC, GVR
Bảo hiểm	-3.9%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-2.2%	HVN, VJC
Bán lẻ	-1.5%	MWG, VPG
Dầu khí	-1.5%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	89,800	303,742 (13,101)	26,326 (1.1)	22.8	48.5	31.1	19.0	7.4	8.9	3.4	3.0	-0.4	-0.8	-7.3	-21.9
	VHM	VINHOMES JSC	77,500	254,937 (10,996)	125,600 (5.4)	28.9	9.5	8.6	34.3	38.5	29.4	3.1	2.3	-1.6	-4.4	-1.0	-8.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,950	61,239 (2,641)	47,369 (2.0)	18.3	23.3	17.7	4.6	9.4	11.9	2.1	2.0	2.5	0.9	-2.4	-20.7
	NVL	NO VA LAND INVES	62,700	60,790 (2,622)	59,750 (2.6)	32.1	18.5	19.9	-2.0	13.4	12.2	2.4	2.1	0.6	0.2	6.3	5.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,750	12,983 (560)	13,773 (0.6)	5.0	12.6	10.2	12.6	14.1	15.3	1.6	1.5	0.0	1.0	2.1	-8.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,350	5,370 (232)	40,444 (1.7)	8.6	5.2	4.6	-14.2	12.3	14.3	0.6	0.6	2.0	-9.2	-	17.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,500	305,982 (13,198)	61,521 (2.7)	6.3	18.4	15.1	11.9	19.9	19.7	3.1	2.6	0.0	-1.2	-3.5	-8.5
	BID	BANK FOR INVESTM	40,000	160,881 (6,939)	34,538 (1.5)	12.3	34.9	19.5	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-2.0	-3.3	-3.1	-13.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,250	70,878 (3,057)	25,508 (1.1)	0.0	7.0	5.9	3.8	15.8	15.5	1.0	0.8	-1.2	-1.7	-2.4	-14.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,350	86,941 (3,750)	84,600 (3.6)	0.0	13.0	9.6	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-2.1	-3.1	-0.4	11.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,450	54,727 (2,361)	55,553 (2.4)	0.0	7.1	5.8	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	-1.3	-0.2	-1.1	12.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,150	41,356 (1,784)	53,030 (2.3)	0.0	5.7	4.7	7.8	18.4	18.2	0.9	0.8	-0.9	-0.9	-2.0	-17.5
	HDB	HDBANK	26,300	25,404 (1,096)	22,779 (1.0)	9.5	6.7	5.3	16.8	20.4	21.9	1.1	1.0	-0.9	-2.0	-0.8	-4.5
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	103,067 (4.4)	14.8	11.3	7.3	10.6	8.3	10.0	-	-	-1.7	-2.2	-3.4	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,500	17,556 (757)	1,614 (0.1)	0.0	6.1	5.1	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.0	-0.7	2.6	2.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,350	21,331 (920)	2,017 (0.1)	0.0	37.3	35.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.3	0.3	-4.7	-2.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,000	34,147 (1,473)	23,025 (1.0)	20.8	32.9	24.7	-5.4	6.2	8.0	1.7	1.7	-1.5	-3.9	-6.1	-32.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,600	1,973 (085)	2,406 (0.1)	13.7	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	-0.7	-1.6	-1.8	-12.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,050	9,044 (390)	84,896 (3.7)	50.8	10.6	8.3	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	-1.3	-9.1	-1.0	-3.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,600	3,713 (160)	15,945 (0.7)	72.4	8.1	6.3	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	-2.6	-9.2	-1.3	-23.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,500	5,644 (243)	36,740 (1.6)	48.1	12.7	7.9	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-1.3	-3.9	-4.6	-13.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,500	2,607 (112)	5,999 (0.3)	13.3	11.2	7.1	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	-1.2	-6.7	-5.3	-13.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,100	198,691 (8,570)	103,353 (4.5)	41.3	19.6	18.3	5.4	37.6	38.5	6.6	5.9	-1.6	-1.6	-1.1	-2.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,100	121,908 (5,258)	27,061 (1.2)	36.7	30.0	24.9	1.2	21.5	23.8	5.9	5.2	-0.1	-0.7	14.5	-16.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,200	63,357 (2,733)	58,544 (2.5)	10.2	56.1	26.6	-50.7	3.0	7.2	1.4	1.4	-0.9	-2.7	-7.0	-4.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,800	15,298 (660)	7,529 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-2.1	-4.2	-	10.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,400	56,260 (2,427)	32,310 (1.4)	12.0	196.7	13.2	-76.5	9.6	24.2	3.5	3.7	-0.9	-0.4	-1.5	-26.5
	GMD	GEMADEPT CORP	19,550	5,805 (250)	3,822 (0.2)	0.0	15.1	13.4	-54.2	6.9	7.7	1.0	1.0	0.0	-1.0	-1.3	-16.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,100	4,323 (186)	22,900 (1.0)	32.8	12.7	13.5	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.0	0.6	-4.7	-19.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,760	1,567 (068)	30,666 (1.3)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	-4.2	-8.0	10.7	-84.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,550	9,658 (417)	56,288 (2.4)	33.6	13.3	10.3	-16.2	11.7	13.9	-	-	-2.1	-3.5	18.4	6.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,000	6,027 (260)	70,001 (3.0)	3.1	10.7	10.7	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	-4.2	-5.4	16.5	54.0
	REE	REE	32,350	10,030 (433)	9,534 (0.4)	0.0	6.6	5.9	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.8	-0.9	-2.1	3.5	-10.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,200	134,359 (5,795)	33,593 (1.4)	45.7	18.4	14.1	-20.1	15.2	19.5	2.7	2.6	-1.1	-2.6	-4.0	-25.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,100	6,650 (287)	7,389 (0.3)	30.8	9.3	8.9	-2.4	16.9	18.1	1.5	1.5	-0.4	0.7	3.4	6.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,500	7,855 (339)	2,940 (0.1)	32.6	8.2	8.9	-7.7	16.3	14.7	1.3	1.3	-0.6	-1.6	-0.8	-8.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,100	77,586 (3,347)	328,026 (14.1)	13.1	8.6	7.0	1.9	18.2	19.6	1.4	1.2	0.0	0.2	2.9	19.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,950	5,850 (252)	39,254 (1.7)	38.1	9.8	10.1	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	2.0	1.7	-2.6	15.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,800	4,659 (201)	19,078 (0.8)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-2.8	-6.6	35.4
	HSG	HOA SEN GROUP	11,200	4,977 (215)	115,710 (5.0)	38.0	6.6	6.7	38.6	13.2	11.4	0.8	0.7	-1.3	-4.3	-7.4	50.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,629 (113)	20,490 (0.9)	96.9	6.5	7.4	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-2.4	0.4	-4.6	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,300	54,623 (2,356)	49,196 (2.1)	5.4	38.3	15.8	-34.7	7.1	15.3	2.3	1.9	-1.3	-2.5	-1.5	-19.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,300	4,338 (187)	28,059 (1.2)	37.2	39.5	19.5	-14.7	1.0	0.9	0.3	0.3	-0.5	-1.9	-3.7	-31.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,300	2,899 (125)	10,543 (0.5)	26.6	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-1.0	-1.4	-7.6	-38.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,200	37,674 (1,625)	46,775 (2.0)	0.0	9.7	7.8	13.0	29.8	29.2	2.4	1.9	-0.6	-1.7	-3.1	-27.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,600	13,192 (569)	22,574 (1.0)	0.0	14.7	12.0	-1.9	21.5	24.2	2.5	2.4	-1.3	-2.7	-0.8	-31.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,000	1,593 (069)	1,021 (0.0)	69.3	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	-6.9	-9.4	0.0	45.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,900	1,967 (085)	15,675 (0.7)	14.1	12.4	11.4	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.2	0.4	-2.0	-2.4	18.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,300	7,358 (317)	54,619 (2.4)	38.9	6.8	6.7	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	-0.9	3.0	3.2	42.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,800	12,133 (523)	871 (0.0)	45.4	18.8	17.4	4.6	19.4	19.3	3.4	3.2	0.0	-0.4	0.4	1.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,500	4,613 (199)	493 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-2.1	-4.7	13.3
IT	FPT	FPT CORP	47,400	37,157 (1,603)	61,828 (2.7)	0.0	10.7	9.0	19.5	24.3	25.9	2.4	2.1	-0.8	-2.5	0.9	-6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.